

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số HSTCB: 01/BMTC-CNNT/2020



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH MINH TOÀN CẦU- NHA TRANG.**

Địa chỉ: 15 đường Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (84-258) 3522523

Mã số doanh nghiệp: 0309554620-007

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 33/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp/Nơi cấp: 11/10/2019 Sở Công Thương Tỉnh Khánh Hòa.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH BÔNG LAN NƯỚNG/Parmesan Cheese Swiss Roll/Chocolate Swiss Roll/Green Tea Swiss Roll/Raisin Swiss Roll/Tiger Skin Swiss Roll/Crater Cheese Honey Cake/Honey Marble/Japan Light Cheese.

2. Thành phần: Bột mì, đường tinh luyện, bột trà xanh, bột cacao, bột vani, sữa tươi, bơ, mật ong, dầu đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Bao bì nhựa PE hoặc PP. Bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo bộ Y Tế qui định.
- Qui cách đóng gói: 50g, 55g, 69g, 80g, 86g, 97g, 100g, 103g, 105g, 110g, 114g, 125g, 126g, 325g, 357g, 480g, 768g (hoặc qui cách khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm.



空身

- Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH MINH TOÀN CẦU-NHA TRANG.
- Địa chỉ: 15 đường Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Quyết định 46/2007/QĐ – BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của chính phủ ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa.

Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN 

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN UYÊN VY





NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: BÁNH BÔNG LAN NƯỚNG/Parmesan Cheese Swiss Roll/Chocolate Swiss Roll/Green Tea Swiss Roll/Raisin Swiss Roll/Tiger Skin Swiss Roll/Crater Cheese Honey Cake/Honey Marble/Japan Light Cheese.

Thành phần: Bột mì, đường tinh luyện, bột trà xanh, bột cacao, bột vani, sữa tươi, bơ, mật ong, dầu đậu nành.

Ngày sản xuất: In trên bao bì

Thời hạn sử dụng: 4 ngày kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát

Khối lượng tịnh:

Số HSTCB:

Sản phẩm của: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH MINH TOÀN CẦU-NHA TRANG.**

Điện thoại: (84-258) 3522523

Sản xuất tại: 15 đường Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00102806
 Mã số kết quả: AR-19-VD-109073-01 / EUVNHC-00087578



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH MINH TOÀN CẦU - NHA TRANG

15 đường Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ
 Thành Phố Nha Trang
 Tỉnh Khánh Hòa
 Việt Nam



Tên mẫu: BÁNH BÔNG LAN NƯỚNG/Parmesan Cheese Swiss Roll/Chocolate Swiss Roll/Green Tea Swiss Roll/Raisin Swiss Roll/Tiger Skin Swiss Roll/Crater Cheese Honey Cake/Honey Marble/Japan Light Cheese.
 Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong túi nhựa
 Ngày nhận mẫu: 05/12/2019
 Thời gian thử nghiệm: 05/12/2019 - 10/12/2019
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 12/12/2019
 Mã số PO của khách hàng: WND7191205033

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=3)
5	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GC VD <i>Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc</i>	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD855 VD (a) Cadmi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
10	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/kg	Ref. AOAC International 84.6 (2001):1818-1827	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/kg	Ref. EN 15850:2010	Không phát hiện (LOD=5)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
12	VD069 VD (a) Deoxynivalenol	µg/kg	Ref. BS EN 15791:2009	Không phát hiện (LOD=50)
13	VD640 VD (a) Aflatoxin M1	µg/kg	ISO 14501:2007 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
14	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
16	VD020 VD (a) Melamin	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-0124) (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vĩ 24/12/2019

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận điện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

